

Phụ lục II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024

(kèm theo Kế hoạch số: / KH-UBND ngày /02/2024 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
I	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh	%	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	Tối thiểu 45	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện	%	100	Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã,	VP.UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
				thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn	
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP.UBND tỉnh
8	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	Tối thiểu 50	Sở Y tế; BHXH tỉnh	VP.UBND tỉnh
9	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn	%	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	VP.UBND tỉnh
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	%	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	VP.UBND tỉnh
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	VP.UBND tỉnh
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	VP.UBND tỉnh